

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/9/2021
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Hồng P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Nông Thị Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/4/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Ngô Hồng P trình bày:**

Ông Ngô Hồng P và bà Nông Thị Đ kết hôn năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 10/8/1987. Ông P và bà Đ có quá trình tìm hiểu nhau trước và đi đến hôn nhân, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị

ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng ông P, bà Đ sinh sống tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, tuy nhiên nhiều năm trở lại đây thường hay xảy ra cãi lộn nhau, dẫn đến vợ chồng bất hòa, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống.

Ông P và bà Đ đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Từ khi ly thân ông P không còn ở chung nhà với bà Đ, hiện nay ông đang ở nhờ nhà của một người bạn ở tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong thời gian ly thân ông P và bà Đ không ai quan tâm đến ai, không liên lạc với nhau, khi có việc gia đình quan trọng ông P sẽ tự về nhà ở thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để lo công việc chứ bà Đ không liên lạc và thông báo cho ông P biết. Ông P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông P đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Đ.

- Về con chung: Ông P, bà Đ có 02 con chung: Ngô Thị H, sinh 22/11/1987 và Ngô Thị H1, sinh ngày 02/11/1989 Các con chung hiện nay đều đã trưởng thành, phát triển bình thường và đã lập gia đình.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tố tụng bị đơn bà Nông Thị Đ không hợp tác với Tòa án nên không có lời trình bày.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định, không có mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Ngô Hồng P và bà Nông Thị Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hồng P, xử cho ông P được ly hôn với bà Đ.

Về án phí: Ông Ngô Hồng P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng dân sự.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn ông Ngô Hồng P và bị đơn bà Nông Thị Đ. Ông P yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về quan hệ hôn nhân. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, luật Hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nông Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Nội dung vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Hồng P và bà Nông Thị Đ kết hôn năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 10/8/1987. Ông P và bà Đ có quá trình tìm hiểu nhau trước và đi đến hôn nhân, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng ông P sinh sống tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, tuy nhiên nhiều năm trở lại đây thường hay xảy ra cãi lộn nhau, dẫn đến vợ chồng bất hòa, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông P và bà Đ đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Từ khi ly thân, ông P và bà Đ không cùng chung sống ở một nhà, không ai quan tâm đến ai, không liên lạc với nhau. Tại phiên tòa ông P khẳng định ông không còn tình cảm với bà Đ, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nông Thị Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của ông P và bà Đ. Thông qua việc xác minh, trưởng thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác nhận ông P và bà Đ đều là công dân của thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Về mâu thuẫn giữa ông P và bà Đ là mâu thuẫn trong gia đình, ông P, bà Đ không báo đến thôn, tổ do đó thôn, tổ và chính quyền địa phương chưa tiến hành hòa giải. Đồng thời xác nhận việc ông Ngô Hồng P đã ly thân với bà Đ từ nhiều năm nay. Tòa án đã nhận được đơn trình bày của các con chung của ông P, bà Đ là chị Ngô Thị H và chị Ngô Thị H1. Chị H và chị H1 đều khẳng định có mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà Đ, ông P hiện nay không còn chung sống với bà Đ (thời gian là từ nhiều năm nay). Chị H, chị H1 cũng nhận thấy ông P và bà Đ không còn tình cảm với nhau. Đối với việc ly hôn giữa ông P, bà Đ – chị H và chị H1 nhất trí và không có ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để ông P và bà Đ hòa giải đoàn tụ nhưng bà Đ vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Đ theo quy định của pháp luật, bà Đ nhận văn bản của Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc. Điều

này cho thấy, bà Đ không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Xét thấy hôn nhân giữa ông P và bà Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc cho hai bên đoàn tụ sẽ không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hồng P.

- Về con chung: Ông P và bà Đ có 02 con chung: Ngô Thị H, sinh 22/11/1987 và Ngô Thị H1, sinh ngày 02/11/1989. Các con chung hiện nay đều đã trưởng thành và phát triển bình thường.

- Về tài sản chung: Ông P xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Ông P xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về án phí:** Ông Ngô Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của ông.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Ngô Hồng P. Ông Ngô Hồng P được ly hôn với bà Nông Thị Đ.

[2]. **Về nuôi con chung:** Các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường.

[3]. **Về tài sản chung:** Ông P xác định không có tài sản chung.

[4]. **Về nợ chung:** Ông P xác định không có nợ chung.

[5]. **Về án phí:** Buộc ông Ngô Hồng P phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Phong đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000602 ngày 05 tháng 05 năm 2021 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn. Ông Ngô Hồng P đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND H.Chợ Đồn;
- TAND T. Bắc Kạn;
- THA dân sự huyện Chợ Đồn;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng